

Số: QĐ/UBND

Hưng Phúc, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công khai danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Quân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp phường

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HƯNG PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; Số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ;

Căn cứ vào Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã;

Căn cứ Kết luận thanh tra số 128/KL-TTr ngày 06/5/2024 của Thanh tra Quốc phòng Quân khu 4 về việc thực hiện trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ hành chính công (DVHCC) cho người dân và doanh nghiệp đối với Bộ CHQS tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của công chức Chỉ huy trưởng Quân sự và công chức Văn phòng - Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai kèm theo Quyết định này danh mục 12 thủ tục hành chính (TTHC) thuộc lĩnh vực Quân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường. Trong đó: 03 TTHC lĩnh vực chính sách, 02 TTHC lĩnh vực DQTV, 07 TTHC lĩnh vực NVQS (Có danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao công chức Văn phòng – Thống kê, Công chức Chỉ huy trưởng Quân sự thực hiện niêm yết, công khai danh mục TTHC và tổ chức thực hiện theo

quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường. Phối hợp với công chức Văn hóa - Xã hội đăng tải công khai danh mục TTHC trên trang Thông tin điện tử của phường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công chức Văn phòng - Thống kê, Công chức chỉ huy trưởng Quân sự và ban ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND TP.Vinh;
- Ban CHQS TP Vinh
- Phòng Nội vụ TP.Vinh;
- TTr Đảng uỷ, HĐND;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND;
- Lưu: VP, QS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Trường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HƯNG PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUÂN SỰ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND PHƯỜNG HƯNG PHÚC
(Ban hành kèm Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2024 của UBND Phường Hưng Phúc)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH (03 THỦ TỤC)				
1	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ của đối tượng theo quy định,	Nộp hồ sơ cho UBND xã nơi đối tượng đăng ký hộ khẩu thường trú.	Không	Nghị định số 23/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, công an đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc
2	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia	03 ngày làm việc kể từ	Nộp trực tiếp cho Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu		Thông tư liên tịch 190/2011/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BTC - Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ	khi nhận đủ hồ sơ của đối tượng theo quy định,	thường trú của đối tượng.	Không	69/2007/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2007 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - TBXH, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia Kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ
3	Xác nhận cán bộ quân đội nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo	02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ của đối tượng theo quy định,	Đối tượng (hoặc thân nhân) nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban CHQS cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của đối tượng.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 158/2011/BQP ngày 15/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện chế độ, chính sách góp phần chăm sóc đối với cán bộ quân đội nghỉ hưu - Thông tư số 13/2024/TT-BQP ngày 18/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
II LĨNH VỰC DÂN QUÂN TỰ VỆ (02 THỦ TỤC)					
1	Thủ tục trợ cấp cho Dân quân tự vệ không tham gia bảo hiểm xã hội nếu bị tai nạn, chết	10 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; nơi không có đơn vị hành chính cấp xã do Ban chỉ huy quân sự cấp huyện thực hiện chi trả.	Nộp trực tiếp cho Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của đối tượng.	Không	- Nghị định 72/2020/NĐ-CP - Luật DQTV
2	Thủ tục thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho DQTV không tham gia bảo hiểm y tế nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương	10 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; nơi không có đơn vị hành chính cấp xã do Ban chỉ huy quân sự cấp huyện thực hiện chi trả.	- Trực tuyến - Dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị định 72/2020/NĐ-CP - Luật DQTV
III LĨNH VỰC NGHĨA VỤ QUÂN SỰ (07 THỦ TỤC)					
1	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu	01 Ngày làm việc	Nộp trực tiếp cho Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của đối tượng.	Không	- Luật 78/2015/QH13 - Nghị định 13/2016/NĐ-CP
2	Thủ tục Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung	01 Ngày làm việc	Người làm thủ tục trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung.	Không	- Luật 78/2015/QH13 - Nghị định 13/2016/NĐ-CP
3	Thủ tục đăng ký	01 ngày làm việc	Người làm thủ tục trực tiếp	Không	- Luật 78/2015/QH13

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập		đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi.		- Nghị định 13/2016/NĐ-CP
4	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	01 ngày làm việc	Người làm thủ tục trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến.	Không	- Luật 78/2015/QH13 - Nghị định 13/2016/NĐ-CP
5	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng	01 ngày làm việc	Người làm thủ tục trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng.	Không	- Luật 78/2015/QH13 - Nghị định 13/2016/NĐ-CP
6	Thủ tục đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến	01 ngày làm việc	Người đại diện của cơ quan, tổ chức làm thủ tục trực tiếp tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký miễn gọi nhập ngũ trong thời hoặc đăng ký nghĩa vụ quân sự lại.	Không	- Luật 78/2015/QH13 - Nghị định 13/2016/NĐ-CP
7	Thủ tục đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị	01 ngày làm việc	Người làm thủ tục trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị.	Không	- Luật 78/2015/QH13 - Nghị định 13/2016/NĐ-CP

